

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2018/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1991.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lương Thị P – Sinh năm: 1992.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 6, 19, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T và bị đơn chị Lương Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn T và chị Lương Thị P đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thoả thuận thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn T và chị Lương Thị P đều có ý kiến chung

và cùng thống nhất: Trong quá trình chung sống vợ chồng không ai có con riêng và có với nhau 01 con chung. Cháu tên là: Nguyễn Như Q - Giới tính: Nữ - Sinh ngày: 26/02/2010. Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Hiện nay cháu đang sống cùng anh T (Bố đẻ cháu) tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Anh Nguyễn Văn T, chị Lương Thị P và cháu Nguyễn Như Q đều có ý kiến chung, thống nhất là: Giao cháu Nguyễn Như Q cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị Lương Thị P có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng = 1.000.000 đồng/ 01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 15/01/2019. Hàng tháng chị Lương Thị P phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung trực tiếp cho anh Nguyễn Văn T theo địa chỉ: Anh Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1991; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lương Thị P có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị thực hiện quyền này và chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định.

*** Về tài sản và các nghĩa vụ chung:** Anh Nguyễn Văn T và chị Lương Thị P đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

*** Về án phí:** Anh Nguyễn Văn T và chị Lương Thị P đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DS- HNGĐ sơ thẩm nhưng hiện tại anh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001837, ngày 26 tháng 12 năm 2018 nên anh được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Chị Lương Thị P phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DSST không giá ngạch vì là người phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THA DS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã B, huyện N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Công Tuấn